

Số: 166/QĐ-ĐHVTT

Hậu Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ
tại Trường Đại học Võ Trường Toản**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-ĐHVTT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc thành lập Khoa Sau đại học thuộc Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Quy định chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Võ Trường Toản;

Theo đề nghị của Trường Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Hồ Nhật Mai Trâm

QUY CHẾ

Về việc đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Võ Trường Toản

*(Kèm theo Quyết định số 166/QĐ-ĐHVTT ngày 10 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Võ Trường Toản (sau đây có thể được gọi tắt là Nhà trường hoặc Trường).

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia công tác đào tạo, cấp bằng trình độ thạc sĩ của Nhà trường và áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

3. Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ theo các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 2. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ do Nhà trường xây dựng, thẩm định và ban hành theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chương trình đào tạo được thực hiện để cấp bằng thạc sĩ theo quy định của Quy chế này; không cấp thêm một văn bằng giáo dục đại học khác.

3. Chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau.

4. Chương trình đào tạo phải quy định rõ:

a) Danh mục ngành phù hợp đối với người học đã tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên);

b) Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra; ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.

5. Chương trình đào tạo phải bao gồm những nội dung bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải tuân thủ các quy định do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

7. Những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố cho học viên trước khi áp dụng.

Điều 3. Hình thức và thời gian đào tạo

1. Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng. Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy đối với mỗi hình thức đào tạo thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Nhà trường, không trái với Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

2. Đối với mỗi hình thức đào tạo, Khoa Sau đại học cung cấp kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa cho từng chương trình đào tạo để định hướng cho học viên. Thời gian đào tạo được quy định như sau:

a) Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa phải phù hợp với thời gian quy định trong Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời bảo đảm đa số học viên hoàn thành chương trình đào tạo;

b) Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học dài hơn ít nhất 20% so với hình thức đào tạo chính quy của cùng chương trình đào tạo;

c) Thời gian tối đa để học viên hoàn thành khóa học không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với mỗi hình thức đào tạo.

Điều 4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một chương trình đào tạo thạc sĩ khác hoặc đã tốt nghiệp một chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 chỉ.

2. Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và các điều kiện khác (nếu có) do Nhà trường quy định được đăng ký học trước một số học

phần của chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường theo Quy trình đăng ký học trước học phần. Số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

3. Khoa Sau đại học phối hợp các Khoa/Trung tâm đào tạo xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ. Những học phần được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

a) Không thuộc nhóm học phần cốt lõi ngành và học phần tốt nghiệp của chương trình đào tạo thạc sĩ;

b) Đáp ứng chuẩn đầu ra, yêu cầu về giảng viên, khối lượng và nội dung học tập cùng các yêu cầu khác của học phần được quy định chi tiết tại đề cương học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ;

c) Điểm đánh giá học phần đạt từ điểm C (hoặc quy đổi tương đương) trở lên;

d) Thời điểm hoàn thành học phần không quá 05 năm tính tới thời điểm xét công nhận, chuyển đổi.

Chương II TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 5. Tổ chức đào tạo theo phương thức tín chỉ

Nhà trường áp dụng phương thức đào tạo theo tín chỉ thống nhất cho tất cả các hình thức đào tạo và các chương trình đào tạo, cụ thể:

1. Tổ chức đào tạo theo từng nhóm học phần, cho phép học viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, phù hợp điều kiện về học phần tiên quyết (là học phần học viên phải có tích lũy loại đạt hoặc có điểm R mới thỏa điều kiện để tham gia học tập học phần sau), học phần học trước (là học phần học viên phải tham gia học tập trước mới thỏa điều kiện để tham gia học tập học phần sau). Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 tiết học tập định mức của học viên (bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá);

b) Đối với hoạt động dạy học, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 tiết giảng lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành, thí nghiệm, thảo luận hoặc 45 tiết thực tập tại cơ sở, làm chuyên đề, tiểu luận, đồ án, đề án, luận văn tốt nghiệp (trong đó một tiết được tính bằng 50 phút).

2. Học viên không đạt một học phần bắt buộc (là học phần học viên phải tích lũy) sẽ phải học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định

trong chương trình đào tạo (nếu có quy định học phần tương đương), hoặc học một học phần thay thế nếu học phần đó không còn được giảng dạy.

3. Học viên không đạt một học phần tự chọn (là học phần học viên tự lựa chọn để tích lũy) sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể chọn học một học phần tự chọn khác theo quy định trong chương trình đào tạo.

Điều 6. Kế hoạch giảng dạy và học tập

1. Kế hoạch giảng dạy và học tập chi tiết hóa việc tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo theo năm học, học kỳ, phù hợp với hình thức đào tạo và phương thức tổ chức đào tạo.

2. Kế hoạch năm học (hoặc học kỳ) thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học (hoặc học kỳ) cho tất cả hình thức, chương trình đào tạo, được công bố trước khi bắt đầu năm học (hoặc học kỳ). Một năm học có 02 học kỳ chính. Một học kỳ chính gồm tối thiểu 15 tuần học, 03 tuần thi, 01 tuần dự trữ, 01 tuần xử lý kết quả. Ngoài các học kỳ chính, Nhà trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ. Học kỳ phụ có 08 tuần; trong đó gồm 06 tuần học, 02 tuần thi và xử lý kết quả. Không bắt buộc học viên đăng ký học kỳ phụ.

3. Kế hoạch học kỳ bao gồm kế hoạch mở nhóm học, hình thức dạy và học (trực tiếp hoặc trực tuyến), lịch học, lịch thi của các học phần được tổ chức trong học kỳ cho các khóa học, chương trình đào tạo và hình thức đào tạo. Kế hoạch học kỳ được công bố trước khi bắt đầu học kỳ với đầy đủ thông tin cần thiết, bảo đảm thuận tiện cho học viên đăng ký theo kế hoạch học tập đã xây dựng.

4. Thời khóa biểu thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng nhóm học thuộc các khóa học, hình thức và chương trình đào tạo. Kế hoạch giảng dạy và học tập các học phần trong chương trình đào tạo được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trong trường hợp cần thiết phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng đối với mỗi nhóm học phần không vượt quá 15 tiết trong một tuần và 04 tiết trong một ngày.

5. Việc phân công giảng viên (bao gồm mời và bố trí giảng viên hợp tác) cho các nhóm học, giảng viên giảng dạy, giảng viên hướng dẫn học viên làm thí nghiệm, thực hành, thực tập, chuyên đề, tiểu luận, đồ án, đề án, luận văn và thực hiện các hoạt động học tập khác do các Khoa/Trung tâm đào tạo đề xuất, được Ban Giám hiệu Nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

Điều 7. Tổ chức đăng ký học tập

1. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, Khoa Sau đại học hướng dẫn cho học viên đăng ký học tập trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến của Nhà trường. Riêng đối với các học phần trải nghiệm thực tế, thực tập tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp chương

trình định hướng nghiên cứu, học phần tốt nghiệp chương trình định hướng ứng dụng, học viên đăng ký theo thông báo của Khoa/Trung tâm đào tạo hoặc Khoa Sau đại học.

2. Căn cứ danh sách học phần được mở và điều kiện đăng ký của mỗi học phần, học viên đăng ký nhóm học của các học phần dự định sẽ học trong học kỳ, gồm: Những học phần mới (theo kế hoạch học tập), một số học phần chưa đạt (để học lại) và một số học phần đã đạt (để cải thiện điểm, nếu có).

3. Khối lượng học tập của học viên trong mỗi học kỳ nằm trong khung giới hạn như điểm a, điểm b khoản này đồng thời đảm bảo tổng số tín chỉ đăng ký tối đa trong một năm học không quá 45 tín chỉ đối với hình thức chính quy và không quá 30 tín chỉ đối với hình thức vừa làm vừa học.

a) Đối với học kỳ chính, khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 (hai phần ba) khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn, khối lượng tối đa không vượt quá 3/2 (ba phần hai) khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.

b) Đối với học kỳ phụ, khối lượng tối đa 10 tín chỉ/học kỳ.

4. Kết quả đăng ký học tập của học viên do Khoa Sau đại học quản lý và lưu trữ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu của ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5. Học viên thực hiện thủ tục đăng ký học phần, xóa và mở thêm nhóm học phần theo Quy trình đăng ký học phần, xóa và mở thêm nhóm học phần.

Điều 8. Tổ chức giảng dạy và học tập

1. Địa điểm đào tạo là trụ sở chính hoặc phân hiệu của Trường Đại học Võ Trường Toản; các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ở ngoài Trường nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo. Đối với các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, việc tổ chức đào tạo tại các cơ sở thực hành thực hiện theo quy định của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và phải được thể hiện rõ trong kế hoạch giảng dạy.

2. Nhà trường được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Nhà trường thực hiện đào tạo trực tuyến các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên giảng dạy ở trình độ thạc sĩ phải tuân thủ các quy định hiện hành tại Điều 54, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018); quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên

quan của pháp luật và Nhà trường (có bao gồm các trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên được quy định trong đề cương chi tiết học phần).

4. Trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn và các đơn vị quản lý, hỗ trợ liên quan được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản và Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Võ Trường Toản.

5. Việc lấy ý kiến phản hồi của học viên về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập đối với tất cả các nhóm học và việc công khai ý kiến phản hồi của học viên (bao gồm nội dung, mức độ, hình thức công khai) được Phòng Quản lý chất lượng chủ trì thực hiện định kỳ và thường xuyên.

Chương III

ĐÁNH GIÁ VÀ TÍNH ĐIỂM HỌC PHẦN

Điều 9. Đánh giá và tính điểm học phần

1. Đối với mỗi học phần, học viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần, đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ có thể chỉ có một điểm đánh giá. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10. Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần.

2. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi bảo đảm sự tin cậy, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần, trừ luận văn và học phần tốt nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 của Quy chế này. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Nhà trường thực hiện đánh giá trực tuyến các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Học viên vắng mặt trong buổi thi, buổi đánh giá không có lý do chính đáng sẽ nhận điểm 0. Học viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

4. Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân và xếp loại điểm chữ như dưới đây, trừ các trường hợp được quy định tại điểm d khoản này.

a) Loại đạt có phân mức, áp dụng cho các học phần được tính vào điểm trung bình học tập, bao gồm:

A: Từ 8,5 đến 10,0;

B: Từ 7,0 đến 8,4;

C: Từ 5,5 đến 6,9.

b) Loại đạt không phân mức, áp dụng cho các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập:

P: Từ 5,5 trở lên.

c) Loại không đạt:

D: Từ 4,0 đến 5,4;

F: Dưới 4,0.

d) Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

đ) Một số trường hợp có sử dụng ký hiệu (*) trong phần ghi chú kèm theo điểm chữ áp dụng cho các học phần mà học viên đã tích lũy ở một chương trình đào tạo thạc sĩ khác được Trường Đại học Võ Trường Toản công nhận theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này để tính điểm trung bình tích lũy và xét tốt nghiệp.

5. Học lại, thi và học cải thiện điểm

a) Điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần. Đối với học phần học cải thiện điểm, học viên được phép đăng ký thi lại điểm thi kết thúc học phần để cải thiện điểm từ không đạt thành đạt; trong trường hợp này, điểm học phần sau khi thi lại chỉ được giới hạn tối đa ở mức điểm C. Học viên có điểm học phần không đạt phải đăng ký học lại theo quy định của Quy chế này.

b) Học viên đã có điểm học phần đạt ở phân mức C, B được quyền đăng ký học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định trong chương trình đào tạo (nếu có quy định học phần tương đương) để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy, không giới hạn số lần đăng ký học cải thiện. Điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần. Việc đăng ký học cải thiện không áp dụng cho các trường hợp học viên đã được công nhận tốt nghiệp hoặc đã hết thời gian học tập theo quy định tại Quy chế này.

6. Công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá các học phần được thực hiện theo các quy định liên quan tại Quy chế tổ chức kiểm tra và đánh giá học phần dành cho giảng viên, nhân viên Trường Đại học Võ Trường Toản, Quy chế tổ chức kiểm tra và đánh giá học phần áp dụng cho sinh viên được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thuộc Trường Đại học Võ Trường Toản và tại các văn bản quy định khác nếu có (không trái với Quy chế đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành).

Điều 10. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học, toàn khóa

1. Kết quả học tập của học viên được đánh giá sau từng học kỳ, sau từng năm học và toàn khóa, dựa trên kết quả các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo mà học viên đã học và có điểm theo các tiêu chí sau đây:

a) Tổng số tín chỉ của những học phần mà học viên không đạt trong một học kỳ, trong một năm học, hoặc nợ đọng từ đầu khóa học;

b) Tổng số tín chỉ của những học phần mà học viên đã đạt từ đầu khóa học (số tín chỉ tích lũy), tính cả các học phần được miễn học, được công nhận tín chỉ;

c) Điểm trung bình của những học phần mà học viên đã học trong một học kỳ (điểm trung bình học kỳ), trong một năm học (điểm trung bình năm học) hoặc tính từ đầu khóa học (điểm trung bình tích lũy), tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.

2. Để tính điểm trung bình, điểm chữ của học phần được quy đổi về điểm số như sau:

A quy đổi thành 4;

B quy đổi thành 3;

C quy đổi thành 2;

D quy đổi thành 1;

F quy đổi thành 0.

3. Những điểm chữ không được quy định tại khoản 2 Điều này không được tính vào các điểm trung bình học kỳ, năm học hoặc tích lũy (các học phần trong chương trình đào tạo chỉ được tính tích lũy khi có điểm đánh giá từ mức C trở lên). Những học phần không nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo không được tính vào các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của học viên.

4. Học viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học hoặc điểm trung bình tích lũy toàn khóa như sau (theo thang điểm 4):

Từ 3,6 đến 4,0: Xuất sắc;

Từ 3,2 đến cận 3,6: Giỏi;

Từ 2,5 đến cận 3,2: Khá;

Từ 2,0 đến cận 2,5: Trung bình;

Từ 1,0 đến cận 2,0: Yếu;

Dưới 1,0: Kém.

Chương IV

LUẬN VĂN VÀ HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP

Điều 11. Hướng dẫn luận văn

1. Học viên theo học chương trình định hướng nghiên cứu phải thực hiện một đề tài nghiên cứu có khối lượng từ 12 đến 15 tín chỉ, kết quả được thể hiện bằng luận văn. Học viên thực hiện luận văn trong thời gian ít nhất 06 tháng.

2. Luận văn là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chính của học viên, đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thể hiện năng lực nghiên cứu của học viên;

b) Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c) Tuân thủ quy định của Nhà trường về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3. Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của Nhà trường. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 05 học viên (tính cả số học viên thực hiện học phần tốt nghiệp của chương trình định hướng ứng dụng); trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên.

4. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn:

a) Có trình độ tiến sĩ chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;

b) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

c) Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận văn trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn;

d) Đáp ứng những yêu cầu khác theo chuẩn chương trình đào tạo của ngành, lĩnh vực đào tạo và quy định của Nhà trường (nếu có).

5. Trách nhiệm và quyền hạn của người hướng dẫn; việc giao đề tài và người hướng dẫn luận văn; thay đổi đề tài, người hướng dẫn; thời gian thực hiện luận văn; yêu cầu về nội dung chuyên môn, cấu trúc, hình thức và bảo đảm liêm chính học thuật đối với luận văn được quy định chi tiết tại Quy định về việc tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp của từng chương trình đào tạo.

Điều 12. Đánh giá luận văn

1. Luận văn được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

2. Hội đồng đánh giá luận văn bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Hội đồng có ít nhất 05 thành viên, bao gồm chủ tịch, thư ký, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác; trong đó ít nhất 01 ủy viên phản biện là người ngoài Trường;

b) Tiêu chuẩn các thành viên hội đồng phải đáp ứng tiêu chuẩn như người hướng dẫn luận văn quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy chế này; trong đó chủ tịch phải là giảng viên cơ hữu hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của Trường;

c) Người hướng dẫn có thể tham gia hội đồng với tư cách là ủy viên nhưng không được cho điểm đánh giá; cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của học viên không tham gia hội đồng.

3. Điều kiện để học viên được bảo vệ luận văn:

a) Đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình đào tạo;

b) Đã nộp luận văn, được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ;

c) Đã hoàn thành các yêu cầu khác theo quy định của Nhà trường.

4. Buổi bảo vệ luận văn được tổ chức khi ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên hội đồng đánh giá có mặt, trong đó có chủ tịch, thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện khi có sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và học viên; toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm và lưu trữ tại Trường.

5. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên hội đồng có mặt trong buổi đánh giá luận văn theo thang điểm 10; được xếp loại đạt khi lớn hơn hoặc bằng 5,5 điểm.

6. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận văn lần thứ ba.

7. Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn luận văn (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của Trường; được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ một số đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

8. Tiêu chí, quy trình đánh giá luận văn và các quy định khác liên quan đến đánh giá luận văn được quy định chi tiết tại Quy định về việc tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp của từng chương trình đào tạo.

Điều 13. Thẩm định luận văn

1. Khi có phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc trong những trường hợp khác theo yêu cầu quản lý, Nhà trường quyết định việc tổ chức thẩm định chất lượng luận văn.

2. Hội đồng thẩm định luận văn có thành phần, tiêu chuẩn như hội đồng đánh giá luận văn; các thành viên hội đồng đánh giá luận văn không tham gia hội đồng thẩm định.

3. Việc thành lập hội đồng thẩm định luận văn, quy trình họp hội đồng và xử lý kết quả thẩm định luận văn được quy định chi tiết tại Quy định về việc tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp của từng chương trình đào tạo.

Điều 14. Hướng dẫn, đánh giá và thẩm định học phần tốt nghiệp chương trình định hướng ứng dụng

1. Học viên theo học chương trình định hướng ứng dụng phải thực hiện một học phần tốt nghiệp từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức đề án, đồ án hoặc dự án (sau đây gọi chung là đề án). Học viên thực hiện đề án trong thời gian ít nhất 03 tháng.

2. Đề án được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

3. Báo cáo đề án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai đề án, đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề của học viên;

b) Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c) Tuân thủ quy định của Nhà trường về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

4. Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn đề án, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của Trường. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 05 học viên (tính cả số học viên thực hiện luận văn của chương trình định hướng nghiên cứu); trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên.

5. Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề án có ít nhất 03 thành viên, trong đó có chủ tịch, thư ký và ủy viên phản biện. Trường hợp hội đồng có hơn 03 thành

viên, người hướng dẫn có thể tham gia hội đồng với tư cách là ủy viên, nhưng không được cho điểm đánh giá. Buổi bảo vệ chỉ tổ chức khi hội đồng đánh giá có mặt chủ tịch, thư ký và ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện khi có sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và học viên; toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm và lưu trữ tại Trường.

6. Trong trường hợp đề án không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung đề án để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá đề án lần thứ ba.

7. Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn báo cáo đề án (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của Trường; được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

8. Quy định chi tiết về hướng dẫn, đánh giá và thẩm định đề án được quy định tại Quy định về việc tổ chức thực hiện đồ án, đề án, dự án tốt nghiệp của từng chương trình đào tạo (căn cứ theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Quy chế này và quy định tại Điều này).

Chương V

CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP, CẤP BẰNG THẠC SĨ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Điều 15. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

1. Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp:

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn, đề án đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Nhà trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

2. Nhà trường tổ chức xét và ra quyết định công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày học viên bảo vệ thành công luận văn, đề án theo Quy trình xét và

công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ; tối đa thêm 03 tháng trong trường hợp phải tổ chức thẩm định luận văn, đề án.

3. Nhà trường cấp bằng thạc sĩ cho học viên trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp.

4. Nội dung ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó phụ lục văn bằng ghi rõ chương trình định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng.

5. Đối với các học viên không đủ điều kiện tốt nghiệp theo thời gian học tập quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này, Hiệu trưởng Nhà trường cấp chứng nhận kết quả các học phần học viên đã tích lũy trong chương trình đào tạo; cho phép bảo lưu kết quả học tập đã tích lũy để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo quy định tại Điều 4 Quy chế này khi dự tuyển và nhập học mới chương trình đào tạo thạc sĩ thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 16. Nghỉ học tạm thời, thôi học

1. Học viên được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác của quốc gia, của ngành;
- c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;
- d) Vì lý do cá nhân khác nhưng phải hoàn thành ít nhất một học kỳ ở Trường và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

2. Thời gian nghỉ học tạm thời tại điểm d khoản 1 Điều này phải được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành khóa học quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

3. Học viên được Nhà trường quyết định cho thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp đang bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

4. Điều kiện, thẩm quyền, thủ tục xét nghỉ học tạm thời, tiếp nhận trở lại học tập và cho thôi học được thực hiện theo Quy trình xét nghỉ học tạm thời, tiếp nhận trở lại học và cho thôi học.

5. Đối với các học viên xin thôi học (được Nhà trường quyết định cho thôi học), Hiệu trưởng Nhà trường cấp chứng nhận kết quả các học phần học viên đã tích lũy trong chương trình đào tạo; cho phép bảo lưu kết quả học tập đã tích lũy để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo quy định tại Điều 4 Quy chế này khi dự tuyển và nhập học mới chương trình đào tạo thạc sĩ thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 17. Chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo

1. Học viên được xét chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo nếu đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

2. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy đối với học viên thuộc các trường hợp chuyển cơ sở đào tạo, chuyển chương trình đào tạo phải bảo đảm quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Điều kiện, quy trình và thủ tục chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo thực hiện theo Quy trình xét chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo.

Điều 18. Trao đổi học viên và hợp tác trong đào tạo

1. Nhà trường được trao đổi học viên với cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài (sau đây gọi là cơ sở đào tạo phối hợp) theo yêu cầu sau:

a) Cơ sở đào tạo trong nước phải được phép đào tạo cùng ngành ở trình độ thạc sĩ;

b) Cơ sở đào tạo ở nước ngoài phải là cơ sở giáo dục đại học, được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục nước sở tại công nhận về chất lượng, cho phép đào tạo và cấp bằng thạc sĩ trong nhóm ngành tương ứng.

2. Nguyên tắc thực hiện trao đổi học viên:

a) Hiệu trưởng hai cơ sở đào tạo đồng ý;

b) Số lượng tín chỉ học viên theo học ở cơ sở đào tạo phối hợp được công nhận không quá 25% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo học viên đang theo học và bảo đảm quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Điều kiện, quy trình thực hiện trao đổi học viên được thực hiện theo Quy trình trao đổi học viên chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Thông tin về các cơ sở đào tạo phối hợp của Nhà trường và các chương trình đào tạo có thực hiện trao đổi học viên, hợp tác trong đào tạo được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 19. Xử lý kết quả học tập theo tín chỉ và xử lý vi phạm đối với học viên

1. Cuối mỗi học kỳ chính, học viên được cảnh báo học tập nếu điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,0 đối với các học kỳ tiếp theo.

2. Học viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm. Hình thức xử lý kỷ luật căn cứ theo Quy chế tổ chức kiểm tra và đánh giá học phần áp dụng cho sinh viên được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thuộc Trường Đại học Võ Trường Toản và tại các văn bản quy định khác nếu có (không trái với Quy chế đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành).

3. Học viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

4. Học viên vi phạm một trong các quy định sau đây sẽ bị buộc thôi học; bằng thạc sĩ nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Có hành vi gian lận trong tuyển sinh, học tập, bảo vệ luận văn, đề án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để được cấp văn bằng, chứng chỉ;

b) Sử dụng kết quả của người khác hoặc sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận văn, đề án và bị hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sử dụng, sao chép, trích dẫn đó thì luận văn, đề án không đạt yêu cầu;

c) Nhờ hoặc thuê người khác làm hộ luận văn, đề án.

5. Đối với các nội dung vi phạm khác, Nhà trường quy định chi tiết về hình thức xử lý vi phạm trên cơ sở tham mưu của các đơn vị chức năng trực thuộc Nhà trường và tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, công bố cho học viên trước khi áp dụng.

6. Khoa Sau đại học thực hiện thủ tục cảnh báo học tập và buộc thôi học theo Quy trình cảnh báo học tập và buộc thôi học.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin

1. Nhà trường thực hiện lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường các thông tin sau cho từng chương trình đào tạo:

- a) Giới thiệu khái quát về chương trình đào tạo;
- b) Thời gian, địa điểm và hình thức đào tạo;
- c) Yêu cầu đầu vào và thông tin tuyển sinh;
- d) Cấu trúc chương trình (kèm theo số tín chỉ cho mỗi học phần, luận văn, đề án, chuyên đề nghiên cứu);
- đ) Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn luận văn, đề án;
- e) Học tập và kiểm tra đánh giá;
- g) Chuẩn đầu ra, cơ hội việc làm;
- h) Học phí và học bổng (nếu có);
- i) Các thông tin khác mà ứng viên và học viên cần biết về chương trình đào tạo.

4. Công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường trước khi tổ chức tuyển sinh và đào tạo:

- a) Quy chế của Nhà trường, các quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng thạc sĩ;
- b) Các quyết định mở ngành đào tạo;
- c) Các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các thông tin khác theo quy định.

5. Các đơn vị trực thuộc Nhà trường (tùy theo chức năng, nhiệm vụ) thường xuyên cập nhật thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường:

- a) Thống kê số lượng học viên trúng tuyển, đang học, thôi học và tốt nghiệp theo từng khóa, từng ngành, chương trình đào tạo và hình thức đào tạo;
- b) Kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu của từng lớp học; tên đề tài và tóm tắt nội dung các luận văn, đề án có thông tin học viên, người hướng dẫn và ngày bảo vệ luận văn, đề án (trừ các đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước).

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này cùng với các quy định hiện hành khác (nếu có liên quan):

a) Nhà trường tiếp tục xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thêm một số quy định, quy chế trên cơ sở tham mưu của các đơn vị chức năng trực thuộc Nhà trường và tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

b) Bổ sung, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của Nhà trường, những thay đổi trong quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đối với các nội dung liên quan đến việc lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy, tổ chức và quản lý đào tạo chưa được quy định tại Chương II Quy chế này thì thực hiện theo các quy định liên quan tại Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Nhà trường, không trái với Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành;

d) Đối với các nội dung liên quan đến việc đánh giá và tính điểm học phần chưa được quy định tại Chương III Quy chế này thì thực hiện theo các quy định liên quan tại Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Nhà trường, không trái với Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành;

đ) Các trường hợp phát sinh khác liên quan đến công tác đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ sẽ do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định.

2. Khoa Sau đại học chủ trì công tác tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho học viên quy chế đào tạo của Nhà trường và các quy định liên quan đến quá trình học tập, các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của học viên khi bắt đầu khóa học.

3. Phòng Quản lý chất lượng tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch, chương trình, quy chế đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ tại Trường và các nhiệm vụ khác liên quan (nếu có); lấy ý kiến phản hồi của người học.

4. Các đơn vị trực thuộc Nhà trường (tùy theo chức năng, nhiệm vụ) thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 50 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018); tăng cường liên chính học thuật; giám sát và kiểm soát việc chống sao chép; xây dựng chế tài, nghiêm túc xử lý khi có vi phạm; bảo đảm tính trung thực của nội dung những luận văn, đề án và những chuyên đề nghiên cứu khác; xây dựng chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong đào tạo thạc sĩ nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.